

50. DẠY HỌC TRẺ KHIẾM THÍNH

(TEACHING CHILDREN WITH HEARING IMPAIRMENTS)

(Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục đặc biệt. Ban hành kèm Quyết định số... /QĐ - ĐHSPPH – ĐT ngày ... về việc ban hành Chương trình Giáo dục đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: **Dạy học trẻ khiếm thính**

1.2. Mã học phần: SPEC 346

1.3. Số tín chỉ: 03

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: Đại cương giáo dục đặc biệt

1.5. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thính và giáo dục trẻ khuyết tật ngôn ngữ

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Bộ môn	Email
1	Trần Thị Thiệp	Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thính và trẻ khuyết tật ngôn ngữ	ttthiep@hnue.edu.vn
2	Nguyễn Minh Phương	Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thính và trẻ khuyết tật ngôn ngữ	minhphuong.dhsp@gmail.com

2. HỌC LIỆU

2.1. Giáo trình

2.1.1. Nguyễn Thị Hoàng Yên, *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB ĐHSPP, Hà Nội, 2005

2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.2.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2010), *Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học*.

2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Daniel Ling (1989), *Foundation of Spoken Language for Hearing Impaired children*, America.

2.3.2. David A. Stewart – Thomas N.Kluwin, *Teaching Deaf and Hard of Hearing Student, Content, strategies and curriculum*, A Pearson Education Company, 2001.

2.4. Website

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

MT1: Hiểu và vận dụng được phương pháp dạy các kỹ năng đặc thù cho trẻ khiếm thính.

MT2: Hiểu về phương pháp và kỹ năng dạy trẻ khiếm thính, thiết kế được bài giảng dạy học các môn theo chương trình phổ thông cho trẻ khiếm thính.

MT3:Biết cách đánh giá kết quả học tập của trẻ khiếm thính.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

CDR 1: Yêu thương trẻ khiếm thính. Tôn trọng, thừa nhận và tin tưởng vào khả năng học tập, sự tham gia, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng của trẻ khiếm thính trong quá trình dạy học. Yêu nghề, trung thực, đáng tin cậy, trách nhiệm, tận tâm, coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu.

CDR 2: Giải thích được những vấn đề cốt lõi về phương pháp và kỹ năng dạy học cho học sinh khiếm thính và vận dụng vào việc thiết kế bài giảng các môn học cho học sinh khiếm thính. Xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm trẻ khiếm thính và môi trường giáo dục.

CDR 3: Xác định được khả năng nghe, phát âm của trẻ khiếm thính. Thiết kế được các hoạt động luyện nghe và dạy, sửa lỗi phát âm cho trẻ khiếm thính. Thể hiện được sự tôn trọng những khác biệt, đa dạng của học sinh khiếm thính trong giao tiếp. Lựa chọn được phương tiện giao tiếp phù hợp với khả năng của trẻ khiếm thính trong dạy học (như tiếng nói, hình miệng, ngôn ngữ ký hiệu...)

CDR 4: Lựa chọn, vận dụng được những phương pháp, phương tiện; hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá kết quả học tập phù hợp với trẻ khiếm thính theo hướng phát huy tính tích cực, khả năng của các em. Đánh giá được kết quả học tập môn học cho các trường hợp học sinh khiếm thính cụ thể.

Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT

CĐR CTĐT	CĐR học phần			
	1	2	3	4
CĐR1				
CĐR2	x		x	X
CĐR3	x			
CĐR4	x			
CĐR5	x			
CĐR6	x			
CĐR7			x	
CĐR8			X	
CĐR9				
CĐR10		x	X	X
CĐR11				
CĐR12		x	X	X
CĐR13	x	x	X	X
CĐR14				
CĐR15		x	X	X
CĐR16				
CĐR17				
CĐR18	x	x	x	X
CĐR19		x	x	X
CĐR20		x	x	X
CĐR 21				
CĐR22		x		
CĐR23				x

Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CĐR học phần

	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4
MT1	x	x	x	
MT2	x	x		x
MT3	x			x

5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian			
			Số tiết			Tự học có hướng dẫn
			Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	
Chương 1. Dạy các kỹ năng đặc thù cho trẻ khiếm thính	1-8	1.47	12	6	4	45

Chương 2. Dạy học các môn học cho học sinh khiếm thính	8- 15	1.53	12	6	5	45
Tổng cộng (tiết)		3.0	24	12	9	90

5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Chương 1. Dạy các kỹ năng đặc thù cho trẻ khiếm thính								
Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	B T	T H			
1.1	Luyện nghe	4	2	1	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Phản hồi 1 phút (Minute Papers) - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.1; 2.2.2
1.2	Dạy và sửa lỗi phát âm	6	3	2	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Mảnh ghép (Jigsaw) - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.1 2.2.2, 2.3.1
1.3	Đọc hình miệng	4	2	1	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Mảnh ghép	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân	Đọc tài liệu 2.1.1 2.2.2,

						(Jigsaw) - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	2.3.2
1.4	Ngôn ngữ ký hiệu	4	2	1	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Mảnh ghép (Jigsaw) - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.1; 2.2.2; 2.3.2
1.5	Lựa chọn và sử dụng phương tiện giao tiếp	4	3	1	0	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Mảnh ghép (Jigsaw) - Thảo luận nhóm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.1.1; 2.2.2; 2.3.2

Chương 2: Dạy học các môn học cho học sinh khiếm thính

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			L T	B T	T H			
2.1	Lưu ý về phương pháp, kỹ năng dạy học các môn học cho học sinh khiếm thính	5	3	1	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Thảo luận nhóm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.2.1

							giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	
2.2	Dạy học môn Ngữ văn cho học sinh khiếm thính	8	4	2	2	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2,
2.3	Dạy học môn Toán cho học sinh khiếm thính	6	3	2	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2,
2.4	Dạy học môn Khoa học cho học sinh khiếm thính	4	2	1	1	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực hành trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2,

Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Chương	Mục				
1	1.1	2	3	3	3
	1.2	2	3	3	3
	1.3	2	3	3	3
	1.4	2	3	3	3
	1.5	2	3	3	3

2	2.1	3	3	2	3
	2.2	3	3	2	3
	2.3	3	3	2	3
	2.4	3	3	2	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1) và không đóng góp: (0)

5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá thường xuyên	20
<i>Đánh giá chuyên cần</i>	10
<i>Bài tập, tiểu luận</i>	10
Kiểm tra giữa kỳ	20
Kiểm tra cuối kỳ	60

5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá thường xuyên	100	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Phản hồi 1 phút (Minute Papers) - Thảo luận nhóm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Trò chơi - Thảo luận nhóm - Thực địa - Tổ chức cho SV trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 3	Đánh giá chuyên cần	10	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Mảnh ghép (Jigsaw) - Thảo luận nhóm - Thực địa - Tổ chức cho SV trải nghiệm	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	40		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	50		
CĐR 4	Đánh giá chuyên cần	10	- Thuyết giảng - Vấn đáp - Trò chơi	Kết hợp giữa phương pháp học tập cá nhân (nghe giảng, ghi chép,
	Bài tập	10		

	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20	- Thảo luận nhóm - Thực địa	làm bài tập, tự học, tương tác với giảng viên) với phương pháp học theo nhóm.
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60	- Tổ chức cho SV trải nghiệm	

5.3.2. Tiêu chí đánh giá

➤ *Yêu cầu chung đối với các BT*

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi thực hành theo nhóm
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Đề thi là câu hỏi thực hành
- Tiêu chí đánh giá: Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt đảm bảo đúng yêu cầu: 10 điểm

➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi viết
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Đề thi là loại câu hỏi tự luận trong thời gian 90 phút.
- Tiêu chí đánh giá: Trả lời rõ ràng sâu sắc câu hỏi tự luận: 10 điểm

6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN

- Theo quy chế đào tạo hiện hành

P. TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS. ĐỖ THỊ THẢO